

Số: 318 /TB-THADS

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 20, Điều 98 Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 06/2024/KDTM-PT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Bản án 03/2023/KDTM-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung (nay là Tòa án khu vực 6), tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 321/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Quyết định thi hành án số 97/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (nay là phòng Thi hành án khu vực 6) tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 01/QĐ-THADS ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung (nay là Phòng Thi hành án khu vực 6);

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

Do đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thỏa thuận được về giá của tài sản kê biên, không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên.

Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, cụ thể như sau:

Người có tài sản thẩm định giá: Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 71 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa

1. Tài sản thẩm định giá

1.1. Quyền sử dụng đất

* 01 Quyền sử dụng 100m² đất, thửa đất số 50, tờ bản đồ số 40, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BX 594644, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH00214-TT/3631/QĐ-UBND, do UBND huyện Hà Trung cấp ngày 19/12/2013 cho chủ sử dụng là ông Đỗ Cộng Hòa và bà Mai Thị Thủy. Thửa đất có kích thước tứ cận như sau:

- Phía Tây giáp quốc lộ 1A dài 4,5m
- Phía Bắc giáp đường giao thông dài 22,3m

- Phía Nam giáp thửa 263 dài 22,3m
- Phía Đông giáp phần đất lưu không dài 4,5m

Hiện trạng công trình xây dựng trên thửa 50: Tổng diện tích xây dựng là $168,7\text{m}^2$, trong đó có $29,3\text{m}^2$ xây dựng công trình trên lưu không đường phía Tây; $14,6\text{m}^2$ xây dựng trên lưu không đường phía Đông và $24,8\text{m}^2$ xây dựng trên lưu không đường phía Bắc.

* 01 Quyền sử dụng 100m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, thửa đất số 263, tờ bản đồ số 40, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BX 594691, sổ vào sổ cấp GCN số CH00257-TT/3631/QĐ-UBND, do UBND huyện Hà Trung cấp ngày 19/12/2013 cho chủ sử dụng là ông Đỗ Cộng Hòa và bà Mai Thị Thủy. Thửa đất có kích thước tứ cận như sau:

- Phía Tây giáp quốc lộ 1A dài 4,5m
- Phía Bắc giáp thửa 50 dài 22,3m
- Phía Nam giáp nhà ông Nhật, bà Thanh dài 22,3m
- Phía Đông giáp phần đất lưu không dài 4,5m.

Hiện trạng công trình xây dựng trên thửa 263: Tổng diện tích xây dựng là $134,7\text{m}^2$, trong đó có 23m^2 xây dựng công trình trên lưu không đường phía Tây; $11,7\text{m}^2$ xây dựng trên lưu không đường phía Đông.

1.2. Tài sản gắn liền với đất

Là 01 ngôi nhà ở liền khối 04 tầng, kết cấu bê tông cốt thép được ông Đỗ Cộng Hòa và bà Mai Thị Thủy xây dựng trên 2 thửa đất là thửa đất số 50 và thửa đất số 263, hoàn thành năm 2018. Ngôi nhà kết cấu hệ khung cột chịu lực, xây tường gạch bao che, móng, cột dầm, sàn, giằng, mái bê tông cốt thép. Hiện trạng thực tế công trình có nhiều vết nứt, lớp sơn tường bong tróc.

Ngôi nhà có diện tích xây dựng là $303,4\text{m}^2$; Trong đó diện tích xây dựng nằm trên đất đã được cấp Giấy chứng nhận là 200m^2 ; diện tích xây dựng lấn chiếm ra hành lang an toàn giao thông là $103,4\text{m}^2$. Tổng diện tích sàn là $303,4\text{m}^2 \times 4 \text{ tầng} = 1.213,6\text{m}^2$; trong đó diện tích công trình xây dựng nằm trên Giấy chứng nhận là 800m^2 ; diện tích công trình xây dựng trên hành lang an toàn giao thông là $413,6\text{m}^2$.

Kết cấu, hiện trạng của từng tầng cụ thể:

*** Tầng 1 gồm có:**

Khu sử dụng để bán cà phê và nhà kho:

- Nền lát gạch ceramic, kích thước $600 \times 600\text{mm}$, tường xây gạch chịu lực trát phẳng lăn sơn các màu, trần trát phẳng lăn, sơn hệ thống điện nước và chiếu sáng đầy đủ.
- Vách kính số 1: có diện tích $4,2\text{m}^2$, kết cấu khung học gỗ, vách kính
- Vách kính số 2: có diện tích $5,2\text{m}^2$, kết cấu khung học gỗ, vách kính
- Vách kính số 3: có diện tích $7,8\text{m}^2$, kết cấu khung học gỗ, vách kính
- Vách kính số 4: có diện tích $8,2\text{m}^2$, kết cấu khung học gỗ, vách kính

- Vách kính số 5: có diện tích $8,2m^2$, kết cấu khung học gỗ, vách kính
- Cửa đi D1 có diện tích $2,52m^2$, là cửa nhôm hệ
- Cửa đi D2 có diện tích $2,38m^2$, là cửa nhôm hệ
- Cửa đi D3 có diện tích $1,35m^2$, là cửa khung thép hộp, ốp tấm alu
- Cửa đi D4 diện tích $2,52m^2$ là cửa nhôm hệ
- Cửa kính thông phòng có diện tích $9,29m^2$, kết cấu khung học nhôm kết hợp vách kính
- 01 vách composite có diện tích $19,43m^2$ kết cấu khung thép hộp kết hợp tấm composite
- 01 cửa sắt xếp có diện tích $9,57m^2$
- 01 khu vệ sinh: nền lát gạch ceramic, kích thước $600x600mm$, tường ốp gạch ceramic kích thước $300x600mm$, cao $2,9m$. Có 01 cửa đi khu vệ sinh, diện tích $2,72m^2$, là cửa nhôm hệ.
- Thiết bị vệ sinh: 01 lavabo nhãn hiệu Viglacera, 02 tiểu nam nhãn hiệu toto, 01 xí bệt nhãn hiệu Viglacera.

Trong đó, phần cửa đi, cửa sổ, vách kính và thiết bị của ông Hoà, bà Thuỷ thuộc công trình xây dựng xây trên phần đất hành lang giao thông gồm:

- Vách kính số 1 nằm phía Tây
- Vách kính số 2, 3, 4, 5 nằm phía Bắc
- Cửa đi D1 nằm phía Đông
- Cửa đi D2 nằm phía Tây
- Cửa kính thông phòng có diện tích $9,29m^2$ nằm phía Đông
- 01 cửa sắt xếp nằm phía Tây.
- Thiết bị vệ sinh: 02 tiểu nam nhãn hiệu toto, 01 xí bệt nhãn hiệu Viglacera nằm phía Đông.

*** Tầng 02 gồm có:**

- Nền lát gạch ceramic kích thước $600x600mm$, tường xây gạch trát phẳng lăn sơn các màu, trần trát phẳng lăn, sơn hệ thống điện nước và chiếu sáng đầy đủ. Cầu thang bê tông cốt thép, bậc lát đá tự nhiên, lan can, tay vịn bằng thép hộp.
- Vách kính số 1: có diện tích $10,21m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 2: có diện tích $8,59m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 3: có diện tích $12,73m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 4: có diện tích $9,27m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 5: có diện tích $9,27m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 6: có diện tích $10,24m^2$, kết cấu kính cường lực
- 01 cửa đi có diện tích $9,14m^2$, kết cấu kính cường lực.
- Cửa sổ S1 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S2 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S3 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S4 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S5 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.

- Cửa sổ S6 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S7 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S8 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S9 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S10 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S11 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa đi D1 có diện tích $3,51m^2$, là cửa nhựa lõi thép
- Cửa đi D2 có diện tích $2,43m^2$, là cửa nhựa lõi thép
- Khu vệ sinh: Nền lát gạch ceramic, kích thước $250 \times 250mm$, tường ốp gạch ceramic $250 \times 400mm$, cao $1,86m$. 01 cửa đi có diện tích $1,43m^2$ là cửa nhựa lõi thép.
- Thiết bị vệ sinh: 01 chậu rửa mặt nhãn hiệu Thiên Thanh, 01 xí bệt nhãn hiệu Inax, 01 vòi sen, vòi rửa mặt nhãn hiệu Lexal.

Trong đó, phần cửa đi, cửa sổ, vách kính và thiết bị của ông Hoà, bà Thuỷ thuộc công trình xây dựng xây trên phần đất hành lang giao thông gồm:

- Vách kính số 1, 4, 5, 6 nằm phía Tây
- Vách kính số 2, 3 nằm phía Bắc
- 01 cửa đi có diện tích $9,14m^2$, kết cấu kính cường lực nằm phía Tây
- Cửa sổ S1, S2, S3, S4, S5, S6, S7, S8 nằm phía Bắc
- Cửa sổ S9, S10 nằm phía Đông
- Cửa đi D1 nằm phía Đông
- 01 vách nhựa giả gỗ dạng ô thoáng diện tích $15m^2$, có khoảng $2,63m^2$ nằm ngoài cạnh phía Bắc.

*** Tầng 03 gồm có:**

- Nền lát gạch ceramic kích thước $600 \times 600mm$, tường xây gạch trát phẳng lăn sơn các màu, trần trát phẳng lăn, sơn hệ thống điện nước và chiếu sáng đầy đủ. Cầu thang bê tông cốt thép, bậc lát đá tự nhiên, lan can, tay vịn bằng thép hộp. Trong các phòng ngủ ốp trần thạch cao, khung xương cứng, lăn sơn các màu.
- Vách kính số 1: có diện tích $8,79m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 2: có diện tích $4,19m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 3: có diện tích $7,79m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 4: có diện tích $11,6m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 5: có diện tích $6,62m^2$, kết cấu kính cường lực
- Vách kính số 6: có diện tích $8,93m^2$, kết cấu kính cường lực
- Cửa sổ S1 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S2 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S3 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S4 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S5 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S6 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S7 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.

- Cửa sổ S8 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S9 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S10 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S11 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S12 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S13 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S14 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S15 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S16 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S17 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S18 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S19 có diện tích $2,6m^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa đi D1 có diện tích $2,67m^2$, là cửa nhựa lõi thép
- Cửa đi D2 có diện tích $2,67m^2$, là cửa nhựa lõi thép
- Cửa đi D3 có diện tích $2,67m^2$, là cửa nhựa lõi thép
- Cửa đi D4 có diện tích $2,67m^2$, là cửa nhựa lõi thép.
- Khu vệ sinh 01: Nền lát gạch ceramic, kích thước $600x600mm$, tường ốp gạch ceramic $300x450mm$, cao $2,23m$. 01 cửa đi có diện tích $2,23m^2$ là cửa nhựa lõi thép, trần nhựa thả. Thiết bị vệ sinh gồm: 01 xí bệt nhãn hiệu Inax, 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Ariston, 01 chậu rửa mặt bằng kính màu tím đã qua sử dụng, 01 vòi sen, vòi rửa mặt đã qua sử dụng.
- Khu vệ sinh 02: Nền lát gạch ceramic, kích thước $300x300mm$, tường ốp gạch ceramic $300x600mm$, cao $2,5m$. 01 cửa đi có diện tích $1,88m^2$ là cửa nhựa lõi thép, trần nhựa thả. Thiết bị vệ sinh gồm: 01 xí bệt nhãn hiệu Inax, 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Ariston, 01 vòi sen, vòi rửa mặt đã qua sử dụng, 01 chậu rửa mặt nhãn hiệu Viglacera.
- Khu vệ sinh 03: Nền lát gạch ceramic, kích thước $300x300mm$, tường ốp gạch ceramic $300x600mm$, cao $2,5m$. 01 cửa đi có diện tích $2,26m^2$ là cửa nhựa lõi thép, trần nhựa thả. Thiết bị vệ sinh gồm: 01 xí bệt nhãn hiệu Inax, 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu Ariston, 01 vòi sen, vòi rửa mặt đã qua sử dụng, 01 chậu rửa mặt nhãn hiệu Viglacera.

Trong đó, phần cửa đi, cửa sổ, vách kính của ông Hoà, bà Thuỷ thuộc công trình xây dựng xây trên phần đất hành lang giao thông gồm:

- Vách kính số 1, 5, 6 nằm phía Tây
- Vách kính số 2, 3, 4 nằm phía Bắc
- Cửa sổ S1 nằm phía Nam.
- Cửa sổ S2, S3, S4, S5, S6, S7, S8, S9 nằm phía Bắc
- Cửa sổ S10, S11, S12, S13 nằm phía Đông.

*** Tầng 04 gồm có:**

- Nền lát gạch ceramic kích thước $400x400mm$, kết hợp lát gạch bát đỏ kích thước $400x400mm$, tường xây gạch trát phẳng lăn sơn các màu, trần trát

phẳng lắn, sơn hệ thống điện nước và chiếu sáng đầy đủ. Cầu thang bê tông cốt thép, bậc lát đá tự nhiên, lan can, tay vịn bằng thép hộp. Phía trước và phần phòng thờ là mái bê tông cốt thép, phần ở giữa và sau nhà là phần mái lợp tôn, cột dầm bê tông cốt thép, vì kèo xà gồ bằng thép V, mái lợp tôn thường.

- Cửa sổ S1 có diện tích $2,55\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S2 có diện tích $2,55\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S3 có diện tích $2,55\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S4 có diện tích $2,55\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S5 có diện tích $4,7\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S6 có diện tích $2,6\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S7 có diện tích $2,55\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S8 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S9 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S10 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S11 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S12 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S13 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S14 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S15 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S16 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S17 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S18 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S19 có diện tích $2,47\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa nhựa lõi thép.
- Cửa sổ S20 có diện tích $2,18\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa tôn thép.
- Cửa sổ S21 có diện tích $2,18\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa tôn thép.
- Cửa sổ S22 có diện tích $2,18\text{m}^2$, kết cấu chấn song hoa thép hộp, cửa tôn thép.
- Cửa đi D1 có diện tích $2,88\text{m}^2$, kết cấu cửa tôn thép
- Cửa đi D2 có diện tích $2,88\text{m}^2$, kết cấu cửa tôn thép.

Trong đó, phần cửa đi, cửa sổ, vách kính của ông Hoà, bà Thuỷ thuộc công trình xây dựng xây trên phần đất hành lang giao thông gồm:

- Cửa sổ S1 nằm phía Nam
- Cửa sổ S2, S3, S5 nằm phía Tây
- Cửa sổ S4, S6, S7, S8, S9, S10, S11, S12, S13, S14 nằm phía Bắc
- Cửa sổ S15, S16, S17, S18 nằm phía Đông
- Cửa sổ S21, S22 có 1 phần diện tích nằm ngoài cạnh phía Bắc là $0,85\text{m}^2$ mỗi cửa.

1.3. Về tình trạng pháp lý của tài sản

Tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 50 và thửa đất số 263, tờ bản đồ 40. Hai thửa đất liền kề đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Đỗ Cộng Hòa và bà Mai Thị Thủy. Tài sản gắn liền với đất là 01 công trình xây dựng nhà ở liền khối 04 tầng, bê tông cốt thép được ông Đỗ Cộng Hòa bà Mai Thị Thủy xây dựng năm 2018 trên cả 2 thửa đất; Diện tích công trình xây dựng

là 303.4m^2 ; trong đó, diện tích xây dựng thuộc Giấy chứng nhận: 200m^2 ; diện tích thuộc hành lang an toàn giao thông là 103.4m^2 . Tổng diện tích sàn là $303.4\text{m}^2 \times 4 \text{ tầng} = 1.213,6\text{m}^2$; trong đó, diện tích thuộc Giấy chứng nhận là 800m^2 ; diện tích thuộc hành lang an toàn giao thông là $413,6\text{m}^2$. Phần công trình xây dựng lấn chiếm ra hành lang giao thông bị UBND xã Hà Trung Thông báo yêu cầu tháo dỡ tại Thông báo số 58/TB-UBND ngày 31/3/2026.

- Về đất: Người mua được tài sản bán đấu giá được quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận. Đối với phần đất thuộc hành lang giao thông, ông Đỗ Cộng Hoà và bà Mai Thị Thuỷ hoặc người mua được tài sản phải trả lại khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với phần tài sản trên đất, khi người mua được tài sản bán đấu giá thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu tài sản thì phải tháo dỡ, cải tạo công trình phù hợp với quy hoạch của Nhà nước. Phần công trình xây dựng trên đất hành lang giao thông, ông Đỗ Cộng Hoà và bà Mai Thị Thuỷ hoặc người mua được tài sản phải thực hiện tháo dỡ theo Thông báo số 58/TB-UBND ngày 31/3/2026 của UBND xã Hà Trung.

2. Các yêu cầu đối với tổ chức thẩm định giá

2.1 Là tổ chức thẩm định giá được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (*kèm theo Thông báo danh sách doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, thẩm định viên về giá mới nhất của Bộ Tài chính đối với Công ty*);

2.2. Cung cấp danh sách hợp đồng thẩm định giá đã thực hiện đối với tài sản cùng loại trong 12 tháng gần nhất (*gồm các thông tin: tên, loại tài sản, tên cơ quan THA/CHV, số - ngày tháng năm của Hợp đồng, số ngày tháng năm của chứng thư*).

2.3. Phí dịch vụ thẩm định giá trọn gói (*kèm theo biểu giá dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp đã được niêm yết công khai theo quy định*).

2.4. Thời gian thực hiện, ban hành chứng thư thẩm định giá (*là khoảng thời gian từ khi ký hợp đồng dịch vụ đến khi ban hành chứng thư – không được ràng buộc thêm điều kiện nào khác*).

3. Thời gian nộp hồ sơ

Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc liên tiếp, từ ngày 02/4/2026 đến hết ngày 03/4/2025 (*Trong giờ hành chính*).

4. Thành phần hồ sơ: 01 bộ hồ sơ bao gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá; hồ sơ năng lực (*Bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ tài liệu do tổ chức mình ban hành, bản sao có chứng thực các giấy tờ tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự, giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...*); danh sách tài sản cùng loại với tài sản kê biên, biểu phí



thẩm định kèm theo danh mục tài liệu được đánh số thứ tự từ 01 đến hết, biên nhận hồ sơ (2 liên) và các tài liệu khác có liên quan.

5. Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Qua bộ phận Văn thư), địa chỉ: Số 71 Bùi Khắc Nhất, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Lưu ý: Cơ quan Thi hành án không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn.

Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thông báo để các Tổ chức thẩm định giá tài sản đáp ứng đủ yêu cầu được biết và nộp hồ sơ đăng ký theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐT của Cục Quản lý THADS;
- Đường sự (đề biết);
- Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HSTHA (CHV Hoàng Thị Thảo).

CHẤP HÀNH VIÊN



Hoàng Thị Thảo